TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2024/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 27 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 150/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/03/2024 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Chị Lê Như Y, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện B, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/3/2024;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19/3/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Tuấn A, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện B, tỉnh Bạc Liêu và Chị Lê Như Y, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp D, xã H, huyện B, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Tuấn A và Chị Lê Như Y cùng thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Trần Tuấn A và Chị Lê Như Y thống nhất xác định chị và anh có 02 con chung tên Trần Thanh T, sinh ngày 08/8/2008 và Trần Lê Trọng T, sinh ngày 06/5/2015. Anh Trần Tuấn A và Chị Lê Như Y thống nhất giao lại cháu

Trần Thanh T, sinh ngày 08/8/2008 và Trần Lê Trọng T, sinh ngày 06/5/2015 lại cho Chị Lê Như Y tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Chị Lê Như Y không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Như Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Tuấn A và Chị Lê Như Y thống thống nhất xác định chị và anh không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng do các bên đương sự thuận tình ly hôn nên các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định (mỗi bên phải chịu 25%). Tức là Anh Trần Tuấn A và Chị Lê Như Y thống mỗi người phải chịu 75.000 đồng. Anh Trần Tuấn A tự nguyện nộp thay cho Chị Lê Như Y. Anh Trần Tuấn A đã nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng, ngày 19 tháng 3 năm 2024 theo biên lai thu số 0010083 được chuyển thu án phí 150.000 đồng. Hoàn lại cho Anh Trần Tuấn A số tiền 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bạc Liêu.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bạc Liêu;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THA huyện B;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã H;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

(Đã ký)

Phạm Kiều Diễm